

NGÀNH THỦY SẢN: KHÓ KHĂN HƠN TRONG NĂM 2009

Kết quả kinh doanh 2009 của các doanh nghiệp trong ngành sẽ xấu hơn nhiều so với năm 2008. Không những cả doanh thu và lợi nhuận đều giảm so với 2008 mà có khả năng sẽ xuất hiện nhiều doanh nghiệp có kết quả lỗ.

Ảnh hưởng từ lạm phát, giá tiêu dùng tăng cao cũng như là khủng hoảng tài chính xuất phát từ Mỹ đã làm cho các doanh nghiệp trong ngành thủy sản có một năm hoạt động kém hiệu quả. Mặc dù tất cả các doanh nghiệp đều có doanh thu tăng trưởng nhưng lợi nhuận sau thuế của 9 trên 15 công ty trong ngành đều giảm mạnh. Theo thống kê, tổng doanh thu thuần đạt 16,172 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 399 tỷ đồng, lần lượt tăng 27.3% và giảm 56.5% so với năm 2007.

Những DN có LNST giảm từ 50% trở lên

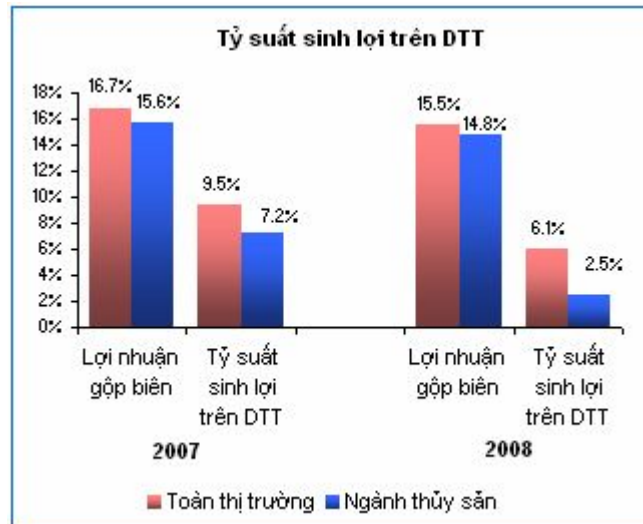
STT	Mã NY	DTT		LNST		TĂNG TRƯỞNG	
		2007	2008	2007	2008	DTT	LNST
1	BLF	262,841	270,578	11,208	(2,293)	2.9%	-120.5%
2	MPC	2,357,470	2,890,350	193,234	4,036	22.6%	-97.9%
3	BAS	219,839	232,988	10,075	421	6.0%	-95.8%
4	CAD	886,029	992,294	20,498	4,359	12.0%	-78.7%
5	ANV	3,193,437	3,341,352	370,341	106,102	4.6%	-71.4%
6	AGF	1,233,734	2,081,144	38,020	15,073	68.7%	-60.4%
7	FMC	999,764	1,017,312	27,495	12,209	1.8%	-55.6%

Nguồn: VietstockFinance

ANV là doanh nghiệp đứng đầu ngành, doanh thu thuần chiếm tới hơn 40% và lợi nhuận sau thuế chiếm 26% tổng doanh thu và lợi nhuận của ngành. Ngoài những nguyên nhân làm cho lợi nhuận của ngành sụt giảm như chi phí lãi vay tăng mạnh, chi phí từ trích lập dự phòng đầu tư tài chính, thì riêng ANV còn có thêm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho hơn 63 tỷ.

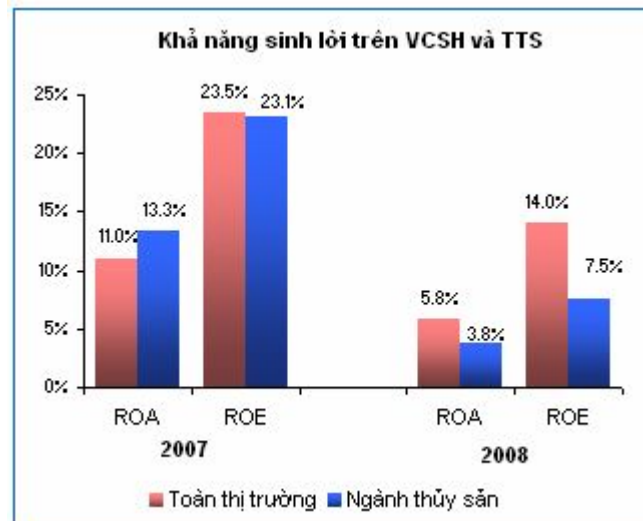
SJ1 là doanh nghiệp duy nhất trong ngành có doanh thu thuần tăng 12.9% nhưng lợi nhuận sau thuế tăng tới 129% so với năm 2007. Nguyên nhân chính của kết quả kinh doanh bất thường này là trong quý II, doanh nghiệp có thanh lý tài sản trên nền đất thuê là hơn 9 tỷ đồng làm cho thu nhập khác tăng lên 1 khoản tương ứng. Như vậy, việc tăng LNST trong năm 2008 của SJ1 không xuất phát từ ngành nghề chính mà từ hoạt động bất thường. Lợi nhuận của SJ1 chỉ chiếm 3.3% tổng lợi nhuận của ngành nên việc tăng LNST không ảnh hưởng nhiều đến chỉ tiêu tăng trưởng của ngành.

Ngành thủy sản có lợi nhuận gộp biên và tỷ suất sinh lời trên DTT luôn thấp hơn toàn thị trường. Trong năm 2008, lợi nhuận gộp biên đã giảm nhẹ so với năm trước và đạt mức 14.8%. Tỷ suất sinh lời trên doanh thu thuần của ngành giảm mạnh từ 7.2% trong năm 2007 xuống còn 2.5% trong năm 2008 và thấp hơn nhiều so với chỉ số này của toàn thị trường, 6.1%. Nguyên nhân là do doanh thu tăng trưởng nhưng lợi nhuận lại giảm mạnh so với năm trước.



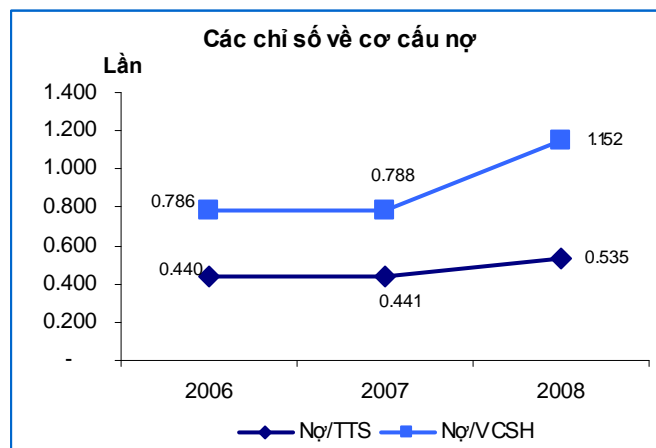
Nguồn: VietstockFinance

Khả năng sinh lời trên tổng tài sản (ROA) và vốn chủ sở hữu (ROE) giảm mạnh trong năm 2008 và thấp hơn nhiều so với toàn thị trường. Nếu như trong năm 2007, ROA và ROE lần lượt đạt 13.3% và 23.1%, thì trong năm 2008 các chỉ số này sụt giảm mạnh. ROE₂₀₀₈ đạt 7.5%, trong khi ROE₂₀₀₇ là 23.1%, tương tự, ROA₂₀₀₈ đạt 3.8% trong khi ROA₂₀₀₇ là 13.3%. Như vậy, thủy sản là một trong những ngành có khả năng sinh lợi trên tổng tài sản và vốn chủ sở hữu thấp nhất và có mức sụt giảm mạnh so với năm trước đó.



Nguồn: VietstockFinance

Cơ cấu nợ trên tổng tài sản và vốn chủ sở hữu trong 2 năm 2006 và 2007 không thay đổi nhiều. Tuy nhiên trong năm 2008, cơ cấu này đã tăng nhiều, nợ trên vốn chủ sở hữu tăng từ 0.79 lần lên 1.15 lần, tăng gần 50% trong năm 2008. Khoản tăng này chủ yếu là do nợ tăng lên nhiều trong năm 2008. Cụ thể, nợ đã tăng hơn 50% trong khi vốn chủ sở hữu chỉ tăng 3% so với năm 2007. Khoản vay ngân hàng chiếm chủ yếu trong cơ cấu nợ. Vì vậy, chi phí tài chính đã tăng mạnh trong năm, đây là tác nhân chính làm cho lợi nhuận của ngành thủy sản giảm mạnh trong năm 2008. Tuy nhiên, nếu so sánh với toàn thị trường thì cơ cấu của ngành thủy sản vẫn thấp hơn.



Nguồn: VietstockFinance

Tại thời điểm cuối năm 2008, tổng giá trị hàng tồn kho của ngành là 3,267 tỷ đồng, tăng 74% so với năm trước. Trong đó, ANV là doanh nghiệp có mức tăng đứng thứ 2 sau VHC, tăng gần 200% so với 2007. Với tổng giá trị hàng tồn kho là 679 tỷ đồng, chiếm 21% so với ngành, ANV là doanh nghiệp có hàng tồn kho cuối năm 2008 nhiều nhất trong ngành.

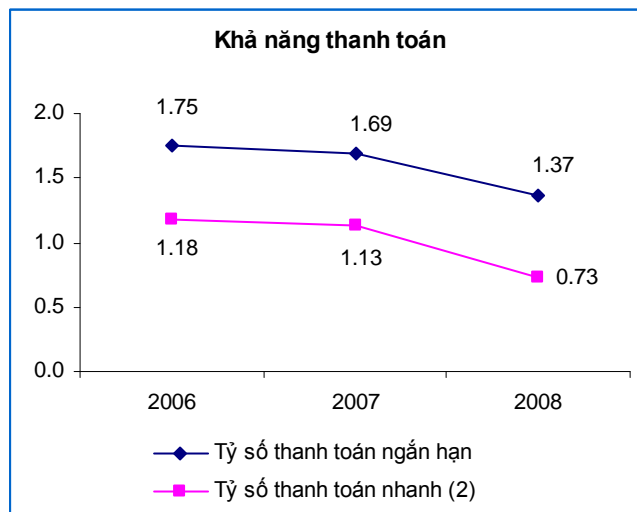
Chi tiết hàng tồn kho của ngành tại ngày 31/12/2008

Đvt: tr.đ	ANV	Ngành thủy sản	Tỷ trọng
(1) Hàng tồn kho (HTK)	679,088	3,267,183	21%
(2) Dự phòng giảm giá HTK	63,562	63,562	100%
(2)/(1)	9.4%	1.9%	

Nguồn: VietstockFinance

Mặc dù giá các thành phẩm như cá basa, tôm giảm mạnh trong quý IV/2008 nhưng theo báo cáo công bố tài chính của các doanh nghiệp, hiện chỉ có duy nhất ANV là trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Tổng trị giá trích lập là hơn 63 tỷ, chiếm 9.4% giá trị hàng tồn kho của công ty. Như vậy, việc các doanh nghiệp trong ngành khác không trích lập dự phòng là 1 rủi ro rất lớn cho họ khi mà giá các sản phẩm liên quan đến thủy sản đang trong xu hướng giảm như hiện nay.

Chính vì tỷ số nợ trên tổng tài sản và vốn chủ sở hữu tăng lên nhiều so với năm 2007 nên chỉ số thanh toán hiện thời đã giảm từ 1.69 xuống 1.37 lần. Đồng thời hàng tồn kho tăng hơn 74% so với năm trước nên chỉ số thanh toán nhanh hiện chỉ còn 0.73 lần. Như vậy, khả năng thanh toán của ngành thủy sản rất rủi ro một khi hàng hóa tiêu thụ chậm.



Nguồn: VietstockFinance

Hiện nền kinh tế thế giới đang đứng trước vô vàn khó khăn và chưa có dấu hiệu phục hồi, vì vậy sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến xuất khẩu của Việt Nam. Với doanh thu chủ yếu của các doanh nghiệp trong ngành từ xuất khẩu, thủy sản sẽ là một trong những ngành bị ảnh hưởng nhiều nhất trong năm 2009. Dự báo, kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp trong ngành sẽ xấu hơn nhiều so với năm 2008. Không những cả doanh thu và lợi nhuận đều giảm so với 2008 mà có khả năng sẽ xuất hiện nhiều doanh nghiệp có kết quả lỗ.

Ngô Thị Như Diễm

Khuyến cáo

Báo cáo này được phát hành bởi Công ty Cổ phần Tài Việt - Vietstock. Báo cáo thể hiện quan điểm của người viết dựa trên những thông tin tính đến thời điểm thực hiện. Người viết không có bất kỳ lợi ích nào liên quan đến việc đưa ra các khuyến nghị và quan điểm trong bản báo cáo.

Thông tin trong bản báo cáo được lấy từ những nguồn được xem là đáng tin cậy và hợp lý. Vietstock không đảm bảo hoặc đưa ra lời giới thiệu cũng như không có trách nhiệm và nghĩa vụ cho tính chính xác, đầy đủ và toàn diện của nguồn tin. Việc quyết định và chịu trách nhiệm để đầu tư là trách nhiệm của người đọc báo cáo này.

Báo cáo này là tài sản của Vietstock, mọi yêu cầu hoặc góp ý liên quan đến báo cáo này xin liên hệ với Phòng Nghiên cứu. Không một phần nào trong báo cáo này được phép làm lại, sửa chữa, sao chép dưới mọi hình thức mà chưa có ý kiến của Vietstock.
